|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT GIAO THUỶ****TRƯỜNG THCS GIAO HÀ** | **HƯỚNG DẪN CHẤM****ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HỌC KÌ II** **NĂM HỌC 2023 - 2024Môn: Ngữ văn lớp 6**(Thời gian làm bài: 90 phút) |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
|  | **7**  | - Bằng chứng:+ Cảnh sát bước đến bên buồng lái hỏi chuyện người tài xế.+ Các vị khách tẩy chay chủ tiệm vì lắp camera.+ Người đứng đầu đất nước xin từ chức.+ Người đứng đầu lĩnh vực luôn nhận lỗi.+ Vị giáo sư bị đâm xe tự mình xin lỗi.+ Giao tiếp không làm tổn thương người khác trước đám đông.\*HS nêu được 3 bằng chứng trở nên thì cho điểm tối đa; nêu được hai bằng chứng cho 0,5 điểm; HS chỉ nêu được một bằng chứng cho 0,25 điểm. | 1,0 |
|  | **9** | - Tác dụng của bằng chứng: +Tăng sức thuyết phục.+ Giúp làm nổi bật vấn đề bàn luận.\*HS nêu được 2 ý cho 1,0 điểm; HS chỉ nêu được một ý cho 0,5 điểm. | 1,0 |
|  | **10** | * Bài học:

+ Biết tôn trọng mình và tôn trọng người khác.+ Biết nhận lỗi trước việc làm sai trái của mình.+ Biết tế nhị, lịch sự khi giao tiếp.…..* HS nêu được từ hai bài học trở nên cho điểm tối đa; HS chỉ nêu được một bài học cho 0,5 điểm.
* HS có thể nêu các bài học khác hợp lí vẫn cho điểm tối đa.
* Nếu HS trả lời theo cách khác hợp lí vẫn cho điểm tối đa.
 | 1,0 |
| II  |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | 1. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận về một hiện tượng ( vấn đề) đời sống. | 0,25 |
|  | 2. Xác định đúng yêu cầu của đề: nghị luận về một hiện tượng ( vấn đề) đời sống.. | 0,25 |
|  | 3.Triển khai các nội dung và vận dụng tốt phương pháp viết bài văn nghị luận về một hiện tượng ( vấn đề) đời sống. - Trình bày rõ ràng ý kiến về hiện tượng cần bàn luận.- Hiện tượng đó có ý nghĩa trong cuộc sống: học tập, môi trường, tệ nạn, đồng phục trong trường học…- Học sinh có thể có những cách khác nhau. Sau sây là một số gợi ý: | 3,00,252,5đ 0,25 |
| a. Mở bài: Giới thiệu được hiện tượng người viết quan tâm và thể hiện rõ ràng ý kiến của người viết về hiện tượng ấy. b. Thân bài ( 2,5 điểm): Đưa ra ý kiến cần bàn luận - Nêu ý 1 (lí lẽ, bằng chứng)- Nêu ý 2 (lí lẽ, bằng chứng)- Nêu ý 3 (lí lẽ, bằng chứng)+...c. Kết bài: khảng định lại ý kiến của bản thân.\* Cách cho điểm: + 2,5 – 3,0 điểm: Đảm bảo đầy đủ yêu cầu về kĩ năng, kiến thức, đáp ứng các yêu cầu về nội dung và phương pháp bài văn nghị luận về một hiện tượng ( vấn đề) đời sống. Cách viết, xây dựng đoạn văn nghị luận, bố cục rõ ràng, lập luận mạch lạc.+ 1,75 – 2,25 điểm: Đảm bảo yêu cầu về kĩ năng, kiến thức, đáp ứng hầu hết các yêu cầu về nội dung và phương pháp bài văn nghị luận về một hiện tượng ( vấn đề) đời sống. Cách viết, xây dựng đoạn văn nghị luận, bố cục rõ ràng, lập luận mạch lạc, còn mắc một số lỗi diễn đạt, dùng từ, đặt câu… + 1,0 – 1,5 điểm: Đảm bảo yêu cầu về kĩ năng, kiến thức, làm đúng phương pháp bài văn nghị luận về một hiện tượng ( vấn đề) đời sống. Bố cục khá rõ ràng, còn mắc một số lỗi diễn đạt, lỗi dùng từ, đặt câu. Lập luận chưa được chặt chẽ.+ 0,75 – 1,25: Đảm bảo yêu cầu về kĩ năng, kiến thức của bài văn luận về một hiện tượng ( vấn đề) đời sống, bố cục chưa rõ ràng, mắc nhiều lỗi diễn đạt, lỗi dùng từ, đặt câu.+ 0,5 – 1,0 điểm: Có nghị luận về một hiện tượng ( vấn đề) đời sống. Nhưng còn sơ sài, các lí lẽ chưa thuyết phục, không có bằng chứng.+ 0 điểm: Sai hoàn toàn  |
|  | d. Chính tả, ngữ phápĐảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | e. Bài viết: Lập luận chặt chẽ, sâu sắc, lí lẽ thuyết phục , bằng chứng tiêu biểu. | 0,25 |